

Số: 248/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 15 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Kết quả giám sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2024"

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 134/BC-ĐGS, ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2024"; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành Báo cáo số 134/BC-ĐGS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2024", với một số nội dung trọng tâm sau:

1. Kết quả đạt được

UBND các cấp, các sở, ngành có liên quan đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đầu tư, xây dựng, nâng cấp, khai thác, vận hành các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh; các cơ sở đã thành lập được các Tổ quản lý khai thác, vận hành công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung ở các thôn, bản để bảo vệ, vận hành khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn, giúp cho việc quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình nước sinh hoạt sau đầu tư.

Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh tăng lên qua các năm. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt ổn định, thường xuyên và hợp vệ sinh đã tăng từ 84,42% năm 2021 lên 92,86% năm 2024, vượt 7,86% mục tiêu đến năm 2025; tỷ lệ hộ dân nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 14,62%, vượt 4,62% mục tiêu đến năm 2025.

Nhiều công trình nước sinh hoạt tập trung nông thôn được xây dựng mới và được duy tu, sửa chữa đã giải quyết vấn đề khó khăn về nước sinh hoạt cho

Nhân dân, nhất là đối với các bản vùng cao, vùng khó khăn, nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cơ sở. Các công trình cấp nước sạch đô thị được đầu tư, nâng cấp, bảo dưỡng định kỳ, trang thiết bị hiện đại đã kịp thời đáp ứng nhu cầu về sản lượng và chất lượng nước sạch theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; việc thất thoát nước được hạn chế và giảm dần theo năm.

Công tác tuyên truyền tại một số địa phương được quan tâm, chú trọng, vì vậy ý thức của người dân trong việc bảo vệ nguồn nước, bảo vệ các công trình và sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích được nâng lên. Nhiều hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã hình thành thói quen đun nước sôi để nguội trước khi uống; tự nguyện thay thế, sửa chữa đường nước bị hỏng; không chôn thả gia súc tại nơi đầu nguồn nước, tích cực trồng rừng để giữ nguồn nước; sử dụng hóa chất trong canh tác, sản xuất theo hướng dẫn,...

2. Tồn tại, hạn chế

- Có 199 công trình không còn hoạt động (*hết niên hạn sử dụng, hỏng hóc, xuống cấp, không còn đập đầu mối,...*) nhưng chưa được các địa phương quan tâm thực hiện các thủ tục thanh lý; 237 công trình hoạt động kém bền vững chưa được bố trí kinh phí để sửa chữa, nâng cấp.

- Ở khu vực nông thôn, nhiều công trình cấp nước sạch chưa phát huy hết công suất thiết kế, doanh thu từ dịch vụ sử dụng nước sạch thấp, việc phát triển khách hành sử dụng nước sạch gặp khó khăn; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch còn thấp.

- Một số Tổ quản lý khai thác, vận hành công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung ở các thôn, bản hoạt động còn hạn chế, trách nhiệm của các thành viên Tổ quản lý chưa cao, chủ yếu do Trưởng bản, Thôn đội trưởng thực hiện trách nhiệm; một số Tổ tự giải thể, không còn hoạt động.

- Hầu hết các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; những công trình cấp nước sạch nông thôn gần khu dân cư chưa có giấy phép sử dụng hành lang đường giao thông.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, gây mất cân bằng lưu lượng nước giữa các mùa, thiếu hụt nước vào mùa khô và lũ lụt vào mùa mưa làm hư hỏng hệ thống cấp nước, ảnh hưởng đến độ bền vững của công trình. Địa hình miền núi phức tạp cho công tác thi công, lắp đặt và bảo vệ hệ thống cấp nước.

Chưa có khung pháp lý quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp cung cấp nước, chính quyền địa phương, cơ sở và người dân trong việc sử dụng nước sạch. Chưa có chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại nâng cao chất lượng nước sạch.

Công tác đầu tư quản lý khai thác vận hành, công tác giao tài sản cho đơn vị có cổ phần vốn nhà nước tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày

24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch và Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021, các văn bản còn chồng chéo chưa có sự đồng nhất.

Đời sống của Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao còn nhiều khó khăn, nguồn thu nhập của gia đình hạn chế, nhất là những hộ nghèo, hộ cận nghèo nên còn có khó khăn trong việc chi trả tiền sử dụng nước sạch ở khu vực nông thôn.

Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện; công tác tuyên truyền, phổ biến về quy trình vận hành, bảo dưỡng các công trình cấp nước sinh hoạt đến với Nhân dân của một số chính quyền địa phương chưa thật sự được quan tâm, chú trọng, nhất là cấp xã, thôn, bản.

Công tác phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra hiệu quả công trình sau đầu tư chưa được thực hiện thường xuyên; chưa hướng dẫn các địa phương quy trình thanh lý các công trình cấp nước không còn hoạt động. Công tác phối hợp giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công nâng cấp cơ sở hạ tầng với đơn vị cấp nước sinh hoạt chưa chặt chẽ nên trong quá trình thi công một số công trình hạ tầng cơ sở đã làm hư hỏng hệ thống cấp nước, gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng nước, gián đoạn việc cung cấp nước phục vụ nhân dân.

Một bộ phận hộ gia đình, người dân chưa có ý thức cao trong bảo vệ tài sản của Nhà nước nên vẫn còn tình trạng chặt phá, trộm cắp đường ống nước, đập phá bể chứa nước để lấy sắt, thép, tự ý đấu nối nước trái phép, hỏng van nước, cắt nối nhưng không sửa chữa, thay thế; chưa có ý thức trong bảo vệ nguồn nước; người dân tự ý khoan giếng hoặc tự lắp đặt đường ống dẫn nước từ đầu nguồn về gia đình sử dụng, trong khi công trình nước sinh hoạt tập trung đã được đầu tư, gây lãng phí nguồn lực.

Kinh phí bố trí cho việc nâng cấp, sửa chữa các công trình còn hạn chế, nhất là các công trình giao cho UBND các xã quản lý. Vì vậy nhiều công trình do cộng đồng quản lý, khai thác đã hư hỏng, xuống cấp, hoạt động kém hiệu quả nhưng chưa được bố trí kinh phí duy tu, sửa chữa.

Việc đầu tư một số công trình chưa đồng bộ, thiếu trang thiết bị hiện đại; một số công trình quy mô nhỏ, vị trí xây dựng không phù hợp với điều kiện địa hình nên áp suất nước thấp, chưa đáp ứng nhu cầu của người dân trong khu vực.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có một phần trách nhiệm của UBND tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý cấp nước sinh hoạt.

Trách nhiệm của UBND cấp cơ sở trong xây dựng kế hoạch đầu tư, cân đối, bố trí ngân sách duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình; trách nhiệm trong việc chưa thực hiện các thủ tục thanh lý đối với những công trình nước sinh hoạt không còn hoạt động; trách nhiệm tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức trong việc quản lý, vận hành khai thác các công trình và bảo vệ nguồn nước sinh hoạt.

Trách nhiệm phối hợp theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát chất lượng nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, các đơn vị cung cấp nước; trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn thanh lý tài sản của các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh đã nêu tại Báo cáo số 134/BC-ĐGS, ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Đoàn giám sát.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, bảo đảm thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong công tác đầu tư, quản lý, khai thác nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh cần tập trung chỉ đạo thực hiện:

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý, chủ đầu tư các dự án nâng cấp hạ tầng cơ sở phối hợp với các đơn vị cấp nước, nhất là nước sạch đô thị có phương án bảo đảm an toàn hệ thống cấp nước khi thi công các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường rà soát lại toàn bộ các công trình cấp nước không còn hoạt động, hết niên hạn sử dụng; hướng dẫn, tiến hành các thủ tục thanh lý tài sản theo quy định.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh chưa được cấp giấy; tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Y tế trong kiểm định chất lượng nước sạch; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị, cơ sở tiến hành các thủ tục thanh lý các công trình không còn niên hạn sử dụng; phối hợp với cơ sở và các đơn vị cung cấp nước tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ sở tăng cường công tác trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, đặc biệt là các khu vực đầu nguồn nước. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt và bảo vệ, giữ gìn các nguồn cung cấp nước,...

- Chỉ đạo các đơn vị cung cấp nước tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ trong khai thác và xử lý nguồn nước, mở rộng diện tích cung cấp nước sạch, nước đạt quy chuẩn; tăng cường các biện pháp bảo vệ các công trình cấp nước, chống thất thoát nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, Kỳ họp thứ Hai mươi một thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (B/c);
- Chính phủ;
- Bộ NN và MT; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh; LĐ UBND tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐTTH Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Phương